

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Cúc.

Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai V án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V), sinh năm 1965, tại xã TS (cũ), huyện T1, tỉnh T. Nơi cư trú: Khu x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Q (đã chết) và bà Vũ Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Minh H1 và 01 con. sinh năm 1994; tiền án: 01: Bản án số 39/2009/HSST ngày 29/7/2009 Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 23/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 07 ngày 29/01/1997 Tòa án nhân dân huyện T1 xử 01 năm tù về tội Đánh bạc, năm 2002 bị cáo chấp hành xong án phí. Bản án số 09/HSST ngày 23/5/1998 Tòa án nhân dân huyện T1 xử 21 tháng tù về tội Đánh bạc, ngày 13/3/2009 bị cáo chấp hành xong tiền án phí, tiền phạt; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2020, sau chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:

Chị Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1971, trú tại khu x thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T (có mặt).

- Những người làm chứng:

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn VN, xã NH, huyện T1, tỉnh T;
anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1966, trú tại thôn ĐQ, xã NH, huyện T1, tỉnh T.

(những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng cuối tháng 12 năm 2019 Âm lịch, V đi xe buýt từ thị trấn T1 đến khu vực đường PBV, thành phố T mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, V mua 01 gói ma túy hết 3.000.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. V cất vào trong người rồi đi xe buýt về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 10/02/2020, V điều khiển xe máy điện màu đen không có biển kiểm soát đi từ nhà ra thị trấn T1 để mua thẻ điện thoại, đến khu vực đường trước cửa hiệu ảnh TH thuộc phố TH1, thị trấn T1 thì bị tổ công tác Công an huyện T1 phát hiện yêu cầu V dừng lại làm việc. Qua giải thích của Công an, V khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Tổ công tác Công an huyện T1 đã yêu cầu V và mời những người làm chứng về trụ sở UBND thị trấn T1 để làm việc. Tại đây trước sự chứng kiến của đại diện Công an thị trấn T1 và những người làm chứng, V tự giác lấy từ trong túi áo vest phía ngoài bên trái đang mặc ra 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen buộc bằng dây cao su màu đỏ, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho Công an huyện T1 và khai nhận đó là ma túy của V mang theo với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó, V tiếp tục lấy từ túi áo vest phía trong bên trái V đang mặc ra giao nộp cho Công an 01 ví màu nâu bên trong ví có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Công V, số tiền 4.600.000 đồng tiền Việt Nam đồng, 01 mảnh nhựa ép kín bằng plastic, viền mảnh nhựa có chữ dập nổi "CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC KIM NGÂN, BẢO HÀNH TOÀN QUỐC", bên trong mảnh nhựa có 01 miếng kim loại hình bầu dục màu vàng. Cơ quan công an huyện T1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng thu trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Công V. Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 thu tại ngăn kéo bàn làm việc tại phòng khách 01 cân tiểu ly màu xám đen có chữ Item NO P138.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Phạm Văn Đ và anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Vào khoảng hơn 13 giờ ngày 10/02/2020, tại trụ sở UBND thị trấn T1, các anh được chứng kiến việc Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) tự giác dùng tay trái lấy trong túi áo vest bên trái phía ngoài đang mặc ra một gói nilon màu đen được buộc bằng dây cao su màu đỏ, bên trong có một túi nilon màu trắng mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là số ma túy của anh V mang theo để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, V còn tự giác giao nộp 01 ví màu nâu bên trong có 4.600.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công V; 01 mảnh nhựa được ép plastic, bên viền mảnh nhựa có chữ dập nổi Công ty TNHH Vàng bạc Kim Ngân và chữ bảo hành toàn quốc, bên trong mảnh nhựa có màu đỏ, vàng.

Tại bản Kết luận giám định số 45/KLGD - PC09 ngày 11/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 2.9322 gam (hai phẩy chín nghìn ba trăm hai mươi hai gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản Kết luận giám định số 873/C09 - P4 ngày 14/02/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 01 miếng kim loại màu vàng hình bầu dục, một mặt có hình ông thần tài, mặt còn lại có các chữ số KGN 9999 gửi giám định có khối lượng 1,87 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,80%.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTH ngày 20/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T quyết định truy tố Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 9 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) đều khai nhận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 10/02/2020, tại khu vực đường trước cửa hiệu ảnh TH thuộc phố TH1, thị trấn T1, tổ công tác Công

an huyện T1 phát hiện bắt quả tang V đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 2.9322 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Văn Đ và anh Nguyễn Văn H2; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 13 giờ 45 ngày 10/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T1; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Kết luận giám định về khối lượng, hàm lượng kim loại quý; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ V án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 2.9322 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T quyết định truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức V, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo mới ra tù, không có công ăn việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo V đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong V án này: Đối với người bán ma túy cho V, V khai mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, V không biết tên, địa chỉ ở đâu tại khu vực đường PBV, thành phố T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở điều tra xác minh, làm rõ người bán ma túy cho V để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy điện màu đen không có biển kiểm soát, đã qua sử dụng Cơ quan điều tra Công an huyện T1 đã quản lý của Nguyễn Công V, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc xe máy điện trên, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện T1 tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

[6] Về vật chứng của V án:

Đối với 2,7630 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phòng bị hoàn trả số 45/KLGD cần tịch thu tiêu hủy. 01 cân tiểu ly màu xám đen có chữ Item NO P138 bị cáo khai nhặt được, không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu sung quỹ; 01 ví màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Công V cần trả lại cho V.

Đối với 01 miếng vàng có khối lượng 1,87 gam hàm lượng 99,80% và số tiền 4.600.000 đồng, xác định đây là vàng và tiền của chị Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1971, trú tại khu x thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T, là vợ của V nên cần trả lại cho chị H1.

[7] Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1V Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/02/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 2,7630 gam ma túy loại Hêrôin sau giám định còn lại. Tịch thu sung quỹ 01 cân tiểu ly màu xám đen có chữ Item NO P138.

Trả lại cho Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) 01 ví màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Công V.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Minh H1, sinh năm 1971, trú tại khu x thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T 01 miếng vàng có khối lượng 1,87 gam hàm lượng 99,80% và số tiền 4.600.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước ngày 12/02/2020 và Bảng kê nhập tài sản quý ngày 18/02/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện T1 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Công V (Nguyễn Thái V) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/6/2020; người có quyền lợi, nghĩa V liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/6/2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền